

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Công văn số 2677/SKHĐT-KTN ngày 20/09/2024 của Sở Kế hoạch & Đầu tư về việc phối hợp đánh giá tình hình và kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ; UBND huyện tổng hợp, báo cáo một số nội dung như sau:

I. Đặc điểm tình hình và những biến động trong nước, quốc tế trong 5 năm thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg

1. Đặc điểm mô hình kinh tế chia sẻ (KTCS) thuộc địa phương quản lý

Huyện Tuy Phước là một địa phương phát triển kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, công nghiệp nhỏ lẻ và thương mại dịch vụ. Mô hình Kinh tế Chia sẻ (KTCS) tại huyện Tuy Phước phát triển trong bối cảnh quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, sự phát triển của hạ tầng số và kết nối, nhu cầu sử dụng các dịch vụ chia sẻ tăng cao trước những biến động trong nước và quốc tế trong 5 năm qua có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg cũng như mô hình KTCS tại huyện Tuy Phước, như sau:

- Sự phát triển của hạ tầng số và công nghệ đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ chia sẻ, từ đó mở rộng quy mô và khả năng phát triển của mô hình KTCS tại huyện Tuy Phước. Chính sách hỗ trợ phát triển KTCS từ Trung ương, đã tạo ra khung pháp lý và định hướng cho các doanh nghiệp và cá nhân tại địa phương tham gia vào mô hình này.

- Tuy nhiên, việc thiếu các quy định pháp lý cụ thể đối với mô hình KTCS, việc cải thiện hạ tầng số và các điều kiện kết nối vẫn chưa phát triển đồng bộ đã gây khó khăn cho địa phương.

2. Đánh giá tình hình trong nước và quốc tế tác động tới quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg tại địa phương

a. Tình hình quốc tế

- Khủng hoảng kinh tế toàn cầu làm giảm xuất khẩu của Việt Nam và ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách, từ đó ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của Chính phủ vào các dự án phát triển cơ sở hạ tầng tại Tuy Phước.

- Giá cả nguyên vật liệu chịu tác động từ các yếu tố quốc tế như chiến tranh, khủng hoảng năng lượng và sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng làm tăng chi phí thực hiện các dự án thuộc Quyết định 999 và gây áp lực về ngân sách địa phương.

b. Tình hình trong nước

- Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam có sự ảnh hưởng từ chính sách tài khóa và tiền tệ, cũng như tình hình lạm phát. Nếu nền kinh tế ổn định, các dự án thuộc

Quyết định 999 sẽ được hưởng lợi từ các nguồn vốn đầu tư công. Tuy nhiên, nếu nền kinh tế gặp khó khăn, nguồn vốn sẽ bị ảnh hưởng, làm chậm tiến độ thực hiện các dự án phát triển hạ tầng.

- Các chính sách phát triển nông thôn, hỗ trợ vốn và cơ chế từ Trung ương và tỉnh sẽ có tác động lớn đến việc triển khai các dự án tại Tuy Phước. Việc triển khai các chương trình như xây dựng nông thôn mới hay giảm nghèo bền vững cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện Quyết định 999.

- Tình hình dịch bệnh(COVID-19) ảnh hưởng đến nguồn lao động, chuỗi cung ứng vật liệu xây dựng, cũng như các nguồn đầu tư. Mặc dù đại dịch đã được kiểm soát phần lớn tại Việt Nam, nhưng tác động của nó vẫn kéo dài đến nhiều lĩnh vực, làm chậm quá trình phục hồi kinh tế.

3. Những thuận lợi, tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg tại địa phương

a. Thuận lợi

- Các chương trình phục hồi kinh tế sau đại dịch COVID-19 cũng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án cơ sở hạ tầng và cải thiện dịch vụ công tại Tuy Phước.

- Các hiệp định thương mại tự do như EVFTA, CPTPP được ký kết tạo ra cơ hội phát triển cho ngành nông nghiệp và thủy sản của huyện Tuy Phước, đặc biệt trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư nước ngoài.

- Việc đẩy mạnh áp dụng công nghệ số 4.0 tạo điều kiện cho huyện Tuy Phước có thể tận dụng các công nghệ mới để phát triển nông nghiệp thông minh và kinh tế chia sẻ, cải thiện năng suất và giảm chi phí.

b. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Tuy Phước vẫn đối mặt với tình trạng cơ sở hạ tầng yếu kém, đặc biệt là giao thông và hệ thống thủy lợi. Mặc dù Quyết định 999/QĐ-TTg nhằm thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, nhưng tiến độ thực hiện còn chậm và chưa đồng bộ gây ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận các nguồn tài nguyên và dịch vụ của người dân.

- Thiên tai như lũ lụt, hạn hán, và biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp tại khu vực Tuy Phước, gây thiệt hại nghiêm trọng đến hạ tầng và sản xuất nông nghiệp, các dự án phát triển hạ tầng phải đối mặt với khó khăn trong việc đảm bảo tính bền vững trước thiên tai.

- Biến động giá cả nguyên vật liệu trên thế giới do khủng hoảng đã làm tăng chi phí xây dựng và triển khai các dự án, gây áp lực lên ngân sách địa phương và kéo dài thời gian thực hiện các công trình cơ sở hạ tầng tại Tuy Phước.

- Việc huy động vốn để thực hiện các dự án phát triển vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là khi nguồn lực từ ngân sách nhà nước còn hạn chế và phụ thuộc nhiều vào Trung ương, tỉnh làm cho các dự án tại Tuy Phước gặp khó khăn trong việc thu hút đầu tư tư nhân do thiếu tính khả thi về lợi nhuận ngắn hạn.

- Vấn đề pháp lý và sự đồng thuận của người dân trong quá trình giải phóng mặt bằng là một trong những vướng mắc lớn khi triển khai các dự án phát triển hạ

tầng tại Tuy Phước. Việc giải quyết các tranh chấp đất đai và đền bù chưa kịp thời gây chậm tiến độ thực hiện.

- Huyện Tuy Phước thiếu nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực như quản lý dự án, kỹ thuật xây dựng, và công nghệ số làm hạn chế khả năng quản lý và thực thi các dự án phức tạp, cũng như giảm tính cạnh tranh của địa phương trong việc thu hút đầu tư và công nghệ hiện đại.

- Mặc dù tình hình dịch bệnh COVID-19 đã được kiểm soát, nhưng tác động của nó đến kinh tế toàn cầu và trong nước vẫn còn kéo dài. Nguồn lực lao động bị ảnh hưởng, chuỗi cung ứng bị gián đoạn và nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp suy giảm làm giảm tốc độ phục hồi kinh tế tại Tuy Phước.

II. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách; sửa đổi, hoàn thiện và bổ sung hệ thống pháp luật và chính sách hiện hành thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg

1. Kết quả về xây dựng cơ chế, chính sách; sửa đổi, hoàn thiện và bổ sung hệ thống pháp luật và chính sách hiện hành theo các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 999/QĐ-TTg

- Huyện Tuy Phước đã ban hành một số cơ chế khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao và nuôi trồng thủy sản bền vững để nâng cao giá trị sản xuất, giảm thiểu tác động từ biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Huyện đã đề xuất và triển khai các chính sách khuyến khích phát triển mô hình hợp tác xã.

- Trước tình trạng vướng mắc về giải phóng mặt bằng, huyện Tuy Phước đã tiến hành rà soát và đề xuất các sửa đổi về quy định pháp lý liên quan đến đất đai. Chính quyền địa phương đã tìm cách đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc cấp phép sử dụng đất và quy trình đền bù giải phóng mặt bằng, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phát triển hạ tầng.

- Để huy động nguồn lực cho các dự án phát triển, huyện Tuy Phước đã đề xuất các chính sách thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP), nhằm tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân trong xây dựng cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ công.

- Huyện Tuy Phước đã tập trung cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực như cấp phép xây dựng, đăng ký kinh doanh và quản lý dự án đầu tư. Các thủ tục này được đơn giản hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế.

2. Kết quả thể chế hóa, ban hành chính sách cụ thể thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg

- Huyện Tuy Phước đã ban hành các văn bản, hướng dẫn cụ thể để thể chế hóa Quyết định số 999/QĐ-TTg thành các chương trình phát triển cụ thể, nhằm giải quyết những vấn đề quan trọng của huyện như giao thông, thủy lợi và môi trường.

- Triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả ngắn hạn và dài hạn, trong đó nhấn mạnh các mục tiêu như phát triển nông thôn, giảm nghèo và phát

triển bền vững. Các kế hoạch này đã giúp định hướng các hoạt động cụ thể của huyện trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và thu hút đầu tư.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nguy cơ thiên tai như lũ lụt, huyện Tuy Phước đã ban hành các chính sách liên quan đến quản lý tài nguyên nước và xây dựng hệ thống thoát nước, đê điều. Các dự án cải tạo kênh rạch và nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng chống lũ lụt đã được triển khai, đảm bảo an toàn cho người dân và bảo vệ đất nông nghiệp.

- Huyện cũng tập trung vào phát triển kinh tế chia sẻ, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng.

- Huyện Tuy Phước đã triển khai các dự án nâng cấp hệ thống giao thông, bao gồm xây dựng và sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn, cầu cống, và hệ thống thoát nước để tăng khả năng tiếp cận các khu vực và thúc đẩy lưu thông hàng hóa hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

3. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện các quy định đã được ban hành có liên quan đến mô hình KTCS

a. Tồn tại và hạn chế

- Kinh tế chia sẻ là một mô hình mới, do đó hệ thống pháp lý ở địa phương, chưa hoàn thiện để quản lý và thúc đẩy mô hình này. Các quy định pháp luật chưa bao quát hết được các hoạt động đa dạng của mô hình, dẫn đến khó khăn trong việc kiểm soát và quản lý.

- Một số quy định hiện hành không đồng bộ với nhau, khiến cho việc áp dụng vào thực tế của mô hình KTCS gặp trở ngại trong lĩnh vực thuế, bảo hiểm xã hội và người lao động.

- Việc tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi hoặc các chương trình hỗ trợ tài chính từ nhà nước chưa rõ ràng và không dễ dàng.

b. Khó khăn và vướng mắc

- Do đặc thù của KTCS dựa trên nền tảng công nghệ và hoạt động chủ yếu qua các nền tảng trực tuyến, các cơ quan quản lý địa phương gặp khó khăn trong việc kiểm soát và giám sát hoạt động kinh tế này.

- Doanh nghiệp và người lao động tham gia vào mô hình KTCS đều thiếu hiểu biết về pháp lý, quản lý và vận hành mô hình này gây khó khăn trong việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như trong việc phát triển mô hình KTCS một cách hiệu quả.

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại địa phương chưa phát triển đầy đủ, ảnh hưởng đến khả năng kết nối và sử dụng các nền tảng KTCS, nhất là ở các khu vực nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa.

c. Nguyên nhân của các tồn tại và khó khăn

- Việc quản lý mô hình KTCS đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa nhiều cơ quan chức năng như thuế, lao động, giao thông, và bảo hiểm. Tuy nhiên, sự phối hợp này còn lỏng lẻo, gây ra các vướng mắc trong việc thực hiện các chính sách quản lý.

- Nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, và cá nhân tham gia vào KTCS chưa hiểu rõ về các quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý của họ. Điều này dẫn đến việc tuân thủ không đầy đủ các quy định hiện hành, gây ra khó khăn trong việc quản lý của chính quyền địa phương.

- Các chính sách tài chính hỗ trợ cho mô hình KTCS còn thiếu sự rõ ràng và chưa có quy định cụ thể để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực này.

- Biến đổi khí hậu, thiên tai và tình hình kinh tế thế giới biến động cũng gây khó khăn cho việc triển khai các hoạt động KTCS tại địa phương.

III. Đánh giá tình hình 05 năm thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg

1. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu đã nêu tại Quyết định số 999/QĐ-TTg

a. Về đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình KTCS và kinh tế truyền thống

- Qua 5 năm thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg, KTCS đã dần trở nên phổ biến và được các doanh nghiệp, cơ quan quản lý, cũng như người dân đón nhận. Các doanh nghiệp hoạt động theo mô hình KTCS trên các nền tảng bán lẻ trực tuyến đã có sự phát triển mạnh mẽ, góp phần mở rộng thị trường và tạo ra những cơ hội mới cho người lao động.

- Một số văn bản pháp luật đã được điều chỉnh để phù hợp hơn với các hoạt động KTCS giúp doanh nghiệp KTCS hoạt động hợp pháp và phát triển bền vững hơn.

- KTCS đã góp phần thúc đẩy sự cạnh tranh và đổi mới sáng tạo các ngành kinh tế truyền thống đã được cải tiến công nghệ và cách thức vận hành để thích ứng với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp KTCS, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả kinh doanh.

b. Về đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia mô hình KTCS bao gồm người cung cấp dịch vụ, người sử dụng dịch vụ và doanh nghiệp cung cấp nền tảng.

Qua 5 năm thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg, việc bảo đảm quyền lợi, trách nhiệm và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia mô hình KTCS đã đạt được một số kết quả đáng ghi nhận, như sau:

- Đối với người cung cấp dịch vụ:

+ KTCS đã tạo ra nhiều việc làm linh hoạt cho người lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực như giao thông, dịch vụ ăn uống, và du lịch. Các nền tảng như Grab, GoViet, Shopee... đã mang lại cơ hội thu nhập cho hàng triệu người, bao gồm cả người lao động tự do, bán thời gian hoặc những người chưa có việc làm ổn định.

+ Người cung cấp dịch vụ có quyền tự do lựa chọn giờ làm việc, khối lượng công việc và địa điểm làm việc. Điều này giúp họ linh hoạt trong việc sắp xếp công việc và cuộc sống cá nhân, đồng thời tối ưu hóa thu nhập theo nhu cầu cá nhân.

- Đối với người sử dụng dịch vụ

+ Người dùng KTCS được tiếp cận với dịch vụ nhanh chóng và dễ dàng thông qua các ứng dụng di động, từ đặt xe, giao hàng, đến thuê chỗ ở và mua sắm trực tuyến.

+ Hệ thống đánh giá và phản hồi người dùng trên các nền tảng giúp người tiêu dùng có thể lựa chọn dịch vụ dựa trên uy tín và chất lượng.

- Doanh nghiệp cung cấp nền tảng

+ Các doanh nghiệp cung cấp nền tảng KTCS đã phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong các lĩnh vực như vận tải, thương mại điện tử và dịch vụ ăn uống.

+ Các doanh nghiệp nền tảng đã áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và giảm thiểu chi phí.

c. Về khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số và phát triển nền kinh tế số.

- Huyện Tuy Phước đã tích cực triển khai các chương trình khuyến khích khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo với sự hỗ trợ từ các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và thương mại, đã bắt đầu áp dụng công nghệ mới để cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Tuy Phước đã đầu tư vào việc nâng cấp cơ sở hạ tầng viễn thông, internet và công nghệ thông tin, giúp nâng cao khả năng kết nối và truyền tải dữ liệu, đặc biệt ở các khu vực nông thôn.

- Chính quyền huyện Tuy Phước đã triển khai các dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận với các thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, minh bạch, giảm bớt thời gian, chi phí và thủ tục hành chính.

- Nhiều doanh nghiệp và hộ kinh doanh tại Tuy Phước đã chuyển đổi sang nền tảng thương mại điện tử (như Shopee, Lazada, Facebook Marketplace) để bán sản phẩm mang lại thu nhập ổn định cho người dân.

2. Đánh giá tình hình và kết quả cụ thể hóa các quan điểm thúc đẩy mô hình KTCS theo Quyết định số 999/QĐ-TTg

a. Ủng hộ và thích ứng với xu thế phát triển mới của mô hình KTCS trong điều kiện phát triển rất nhanh của công nghệ số trên thế giới; không cần thiết phải có các chính sách riêng biệt cho hình thức kinh doanh theo mô hình KTCS do KTCS không phải là một bộ phận tách rời hoặc một thành phần kinh tế riêng trong nền kinh tế.

*** Về ủng hộ và thích ứng với xu thế phát triển mới của mô hình KTCS trong điều kiện phát triển rất nhanh của công nghệ số trên thế giới:**

- Các dịch vụ KTCS, đặc biệt là trong lĩnh vực giao thông và thương mại đã xuất hiện và bắt đầu phát triển tại Tuy Phước. Những nền tảng như dịch vụ vận tải công nghệ và thương mại điện tử đã góp phần cải thiện kết nối cung-cầu tại địa phương. Người dân bắt đầu quen thuộc hơn với việc sử dụng các nền tảng công nghệ để tiếp cận dịch vụ và hàng hóa.

- Nhiều người dân tại Tuy Phước, đặc biệt là lao động nông thôn và người cao tuổi, chưa có đủ kỹ năng sử dụng công nghệ số để tham gia vào các mô hình

KTCS. Điều này đòi hỏi có các chương trình đào tạo và hỗ trợ để nâng cao kỹ năng công nghệ cho người dân.

*** Không cần thiết phải có các chính sách riêng biệt cho hình thức kinh doanh theo mô hình KTCS do KTCS không phải là một bộ phận tách rời hoặc một thành phần kinh tế riêng trong nền kinh tế:**

Huyện Tuy Phước đã tuân thủ hướng dẫn từ Quyết định 999/QĐ-TTg, không ban hành các chính sách riêng cho KTCS, mà thay vào đó, lồng ghép KTCS vào khung pháp lý hiện hành của nền kinh tế truyền thống. Điều này giúp đảm bảo sự đồng nhất trong quản lý, nhưng cũng có những mặt hạn chế.

b. Quản lý nhà nước cần đảm bảo cho các hoạt động kinh tế hợp pháp được phát triển trong đó có các hoạt động KTCS; thay đổi tư duy và cách thức quản lý nhà nước cho phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số và cách mạng công nghiệp 4.0; đồng thời nâng cao nhận thức và năng lực của doanh nghiệp, địa phương và người dân về mô hình KTCS.

Huyện Tuy Phước đã nỗ lực quản lý và giám sát các hoạt động KTCS, tạo điều kiện cho mô hình này phát triển trong khuôn khổ pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Các doanh nghiệp kinh doanh theo mô hình KTCS được khuyến khích đăng ký kinh doanh và tuân thủ các quy định về pháp luật. Cơ quan chức năng đã tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp này dễ dàng thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan, như đăng ký kinh doanh trực tuyến, thanh toán thuế và xử lý các vấn đề liên quan đến giấy phép hoạt động.

- Địa phương nhận thấy rằng KTCS không chỉ là mô hình kinh doanh mới, mà còn là cơ hội thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương.

- Huyện đã từng bước ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động quản lý, trong đó có các dịch vụ công trực tuyến giúp doanh nghiệp dễ dàng thực hiện thủ tục hành chính, đăng ký và kinh doanh trong môi trường số.

- Các doanh nghiệp địa phương bắt đầu sử dụng các nền tảng KTCS để kết nối với khách hàng và mở rộng thị trường, đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại điện tử và du lịch.

- Một số chương trình đào tạo đã được triển khai để nâng cao kiến thức và kỹ năng về công nghệ số cho các doanh nghiệp và người lao động tại Tuy Phước, giúp họ thích nghi với môi trường KTCS.

3. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các định hướng giải pháp quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy mô hình KTCS

Căn cứ vào chức năng quản lý nhà nước của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đặc biệt là những nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 999/QĐ-TTg, đề nghị báo cáo đánh giá tình hình 5 năm thực hiện Quyết định nêu trên tập trung vào 4 nhóm định hướng giải pháp quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy mô hình KTCS.

(Nội dung này không thuộc chức năng huyện)

4. Đánh giá ảnh hưởng của mô hình KTCS tới phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương trên các mặt kinh tế, xã hội, môi trường

a. Ảnh hưởng của mô hình KTCS (cả tích cực và tiêu cực/hạn chế): Đối với tăng trưởng của huyện Tuy Phước; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thu hút đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội; đóng góp thu ngân sách.

* Ảnh hưởng của mô hình KTCS đối với tăng trưởng của huyện Tuy Phước

- Mô hình KTCS giúp tận dụng các tài sản và nguồn lực sẵn có như nhà ở, phương tiện vận tải, hoặc công cụ lao động, từ đó tối ưu hóa hiệu quả sử dụng và nâng cao năng suất. Điều này góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của huyện Tuy Phước, tổng giá trị sản phẩm các ngành trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 6,9%.

- KTCS thúc đẩy quá trình số hóa nền kinh tế, đặc biệt trong các lĩnh vực dịch vụ như vận tải, du lịch, và lưu trú. Nhờ vào các nền tảng số, các ngành dịch vụ phát triển mạnh mẽ, tạo ra sự chuyển dịch từ các ngành kinh tế nông nghiệp hoặc sản xuất truyền thống sang các ngành dịch vụ và công nghệ số đã làm cho lĩnh vực nông, lâm và thủy sản tăng 3,6%/ năm, Công nghiệp, xây dựng tăng 8,3%/ năm ; Thương mại & dịch vụ tăng 7%/ năm.

- Nhờ sự phát triển của các nền tảng KTCS, Tuy Phước có thể tạo ra môi trường kinh doanh hấp dẫn hơn, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước như: mạng internet, hệ thống thanh toán điện tử và các dịch vụ công nghệ.

- KTCS tạo ra nguồn thu thuế lớn từ các giao dịch số và dịch vụ liên quan. Điều này góp phần tăng ngân sách cho huyện Tuy Phước bình quân hàng năm 3,4%, giúp địa phương có nguồn lực đầu tư trở lại cho cơ sở hạ tầng và các dự án phát triển xã hội.

* Ảnh hưởng tiêu cực và hạn chế

- Với đặc thù hoạt động qua các nền tảng số có thể gây khó khăn cho việc quản lý thuế và giám sát các giao dịch, dẫn đến nguy cơ mất nguồn thu thuế nếu không có cơ chế giám sát và chính sách thuế phù hợp cho các mô hình kinh doanh KTCS.

- Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện để quản lý KTCS, dẫn đến những khó khăn trong việc đảm bảo quyền lợi của các bên tham gia gây xung đột lợi ích và tạo ra rủi ro về pháp lý.

- Sự phát triển mạnh mẽ của KTCS có thể tạo ra sức ép cạnh tranh lớn cho các doanh nghiệp truyền thống tại Tuy Phước.

b. Ảnh hưởng tới thúc đẩy cạnh tranh (nội ngành và liên ngành), tới các nhà sản xuất, kinh doanh truyền thống

* Ảnh hưởng tới cạnh tranh nội ngành

Các nền tảng KTCS thường cho phép người tiêu dùng dễ dàng so sánh giá cả và chất lượng dịch vụ của các nhà cung cấp. Điều này buộc các doanh nghiệp trong cùng ngành tại Tuy Phước phải cải thiện chất lượng dịch vụ, giảm giá thành để cạnh tranh. Những doanh nghiệp không kịp thích ứng sẽ đối mặt với nguy cơ bị tụt hậu trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt.

* Ảnh hưởng tới cạnh tranh liên ngành

KTCS thường dựa trên các nền tảng số, do đó, các ngành công nghệ thông tin, dịch vụ phần mềm, và nền tảng trực tuyến phát triển mạnh mẽ. Điều này gây sức ép cho các doanh nghiệp truyền thống tại Tuy Phước.

* Ảnh hưởng tới các nhà sản xuất và kinh doanh truyền thống

Một số nhà sản xuất và doanh nghiệp truyền thống có thể tận dụng các nền tảng KTCS để tiếp cận thị trường rộng hơn.

c. Ảnh hưởng tới tạo việc làm mới cho người lao động, thay đổi quan hệ lao động trong nền kinh tế.

- Mô hình KTCS tạo ra nhiều việc làm tự do, không bị ràng buộc bởi hợp đồng lao động chính thức. Người lao động có thể tận dụng thời gian rảnh rỗi để tham gia cung cấp dịch vụ như giao hàng, lái xe, hoặc cho thuê phòng ở thông qua các nền tảng chia sẻ giúp người lao động nông thôn hoặc người có thu nhập thấp, có thêm nguồn thu nhập.

- Bên cạnh đó, một trong những thách thức lớn của việc chuyển dịch sang lao động phi chính thức là người lao động thường không được hưởng các quyền lợi lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hoặc nghỉ phép.

d. Ảnh hưởng tới người tiêu dùng và xu hướng tiêu dùng trong xã hội.

- Mô hình KTCS giúp người tiêu dùng tại huyện Tuy Phước dễ dàng tiếp cận các dịch vụ nhờ các ứng dụng và nền tảng số. Ngoài ra, mô hình KTCS khuyến khích việc sử dụng tài nguyên có sẵn, giảm lãng phí và bảo vệ môi trường.

- Tuy nhiên, khi sử dụng các nền tảng số trong KTCS, người tiêu dùng cần cung cấp thông tin cá nhân và thanh toán trực tuyến làm tăng ẩn rủi ro về an ninh mạng, lộ lọt thông tin cá nhân, hoặc các hành vi gian lận trực tuyến do hành lang pháp lý và các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong KTCS vẫn chưa hoàn thiện.

đ. Ảnh hưởng tới môi trường và các vấn đề khác.

KTCS khuyến khích chia sẻ và tối ưu hóa việc sử dụng các tài nguyên hiện có, giảm nhu cầu sở hữu cá nhân và tiêu thụ quá mức. Tuy nhiên, nếu không có hệ thống quản lý tài nguyên tốt, việc chia sẻ tài sản có thể dẫn đến sự lãng phí và tạo ra lượng lớn rác thải điện tử hoặc các sản phẩm đã qua sử dụng, gây ô nhiễm môi trường.

5. Một số mô hình mới, cách làm hay trong quá trình triển khai thực hiện mô hình KTCS để nhân rộng trong thời gian tới

* Mô hình khám bệnh trực tuyến

- Trong bối cảnh dịch bệnh và nhu cầu chăm sóc sức khỏe gia tăng, huyện Tuy Phước bước đầu đã triển khai mô hình chia sẻ dịch vụ chăm sóc sức khỏe từ xa tại 02 xã Phước Hưng và Phước Quang. Người dân có thể sử dụng các ứng dụng y tế để đặt lịch khám bệnh trực tuyến, nhận tư vấn từ bác sĩ và theo dõi sức khỏe qua các thiết bị công nghệ.

- Cách làm hay: Huyện phối hợp với Sở Y tế, các bệnh viện và trung tâm y tế huyện để triển khai dịch vụ, đồng thời hỗ trợ đào tạo nhân viên y tế và người dân về cách sử dụng các ứng dụng chăm sóc sức khỏe.

- Lợi ích: Mô hình này giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ y tế, giảm thiểu chi phí và thời gian đi lại, đặc biệt là trong các khu vực xa trung tâm.

- Nhân rộng: Mô hình có thể được nhân rộng để cung cấp dịch vụ y tế trực tuyến cho các xã đạt nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện và đặc biệt là các khu vực khó tiếp cận dịch vụ y tế truyền thống.

6. Phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, tồn tại và hạn chế trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được quy định trong Quyết định số 999/QĐ-TTg thời gian qua và chỉ rõ những nguyên nhân

a. Những thuận lợi

- Huyện Tuy Phước đã nhận được sự chỉ đạo và hướng dẫn từ trung ương và chính quyền tỉnh Bình Định trong việc thực hiện các mục tiêu về kinh tế chia sẻ (KTCS). Điều này tạo điều kiện cho việc áp dụng các chính sách, quy định mới một cách nhất quán và thuận lợi.

- Huyện Tuy Phước đang từng bước cải thiện hạ tầng kỹ thuật số, bao gồm việc triển khai mạng internet và các ứng dụng công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng mô hình KTCS trong các lĩnh vực như vận tải, du lịch và nông nghiệp.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp tại địa phương về mô hình KTCS dần được nâng cao. Người dân đã bắt đầu nhận thấy các lợi ích từ việc tham gia mô hình này, ví dụ như cải thiện thu nhập, tiết kiệm chi phí và thời gian trong các dịch vụ chia sẻ.

b. Những khó khăn, vướng mắc, tồn tại và hạn chế trong quá trình thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg

*** Những khó khăn, vướng mắc**

- Mặc dù hạ tầng kỹ thuật số đang được cải thiện, nhưng ở một số khu vực nông thôn của huyện Tuy Phước, mạng lưới internet còn yếu kém, không đáp ứng đủ nhu cầu kết nối của người dân và doanh nghiệp đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai các dịch vụ dựa trên nền tảng số của KTCS.

- Đối với nhiều hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ tại Tuy Phước, việc thiếu nguồn vốn để đầu tư vào công nghệ và ứng dụng KTCS là một thách thức lớn.

- Các quy định pháp lý chưa được đồng bộ và thiếu rõ ràng làm cho việc quản lý các hoạt động kinh doanh theo mô hình KTCS gặp trở ngại, đặc biệt là trong việc bảo vệ quyền lợi của các bên tham gia.

- Trong một số trường hợp, các cơ quan quản lý địa phương chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các chính sách, dẫn đến việc thực hiện còn chồng chéo hoặc chậm trễ.

*** Những tồn tại và hạn chế**

- Mặc dù nhận thức về KTCS đã có bước tiến, nhưng ở nhiều khu vực nông thôn, người dân vẫn chưa thực sự hiểu rõ về mô hình này. Nhiều người dân vẫn e ngại khi sử dụng các ứng dụng chia sẻ dịch vụ hoặc thiếu tin tưởng vào tính an toàn và bảo mật của các nền tảng này.

- Việc áp dụng các công nghệ mới, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp và du lịch, vẫn còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và hộ gia đình chưa có đủ kiến thức và kỹ năng để ứng dụng công nghệ vào sản xuất và kinh doanh.

c. Nguyên nhân

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người dân chưa thực sự hiệu quả. Điều này làm giảm hiệu quả trong việc triển khai các giải pháp công nghệ và dịch vụ chia sẻ.

+ Nhiều doanh nghiệp và người dân tại Tuy Phước vẫn duy trì phương thức kinh doanh truyền thống, chưa sẵn sàng chuyển đổi sang các mô hình kinh doanh mới như KTCS. Sự thay đổi thói quen và tư duy này cần có thời gian và sự hỗ trợ từ các cơ quan quản lý.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Một phần nguyên nhân của các khó khăn và vướng mắc là do sự chậm trễ trong việc cụ thể hóa và triển khai các quy định liên quan đến KTCS. Nhiều văn bản hướng dẫn chưa được hoàn thiện, dẫn đến việc triển khai không đồng bộ.

+ Hạ tầng công nghệ còn hạn chế tại một số khu vực nông thôn gây cản trở lớn cho người dân và doanh nghiệp trong việc sử dụng các dịch vụ KTCS.

7. Các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao

Việc tranh chấp giữa các bên tham gia KTCS như người cung cấp dịch vụ, người sử dụng dịch vụ và các doanh nghiệp nền tảng là vấn đề phổ biến. Tuy nhiên, việc giải quyết các tranh chấp này thường phức tạp và không thuộc thẩm quyền xử lý của chính quyền huyện. Vấn đề này cần sự phối hợp giữa các cơ quan thuộc ngành tư pháp, công thương và quản lý thị trường, để đưa ra các cơ chế giải quyết tranh chấp hợp lý và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan. Do vậy, huyện Tuy Phước không có đủ khả năng và thẩm quyền để giải quyết các tranh chấp pháp lý phát sinh từ hoạt động KTCS, đặc biệt là các tranh chấp có tính chất quốc gia hoặc xuyên biên giới.

- Cách thức và kết quả giải quyết vấn đề phát sinh:

+ Khi gặp phải các vấn đề vượt thẩm quyền, huyện Tuy Phước thường xuyên báo cáo tình hình lên UBND tỉnh Bình Định, đề xuất các phương án và yêu cầu sự hỗ trợ từ các sở ban ngành cấp tỉnh.

+ Huyện phối hợp với các cơ quan như Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, và Sở Tư pháp để tham mưu lên các bộ ngành trung ương, đưa ra các kiến nghị cụ thể về khung pháp lý và các chính sách phù hợp.

- Kết quả giải quyết vấn đề phát sinh: Các vấn đề vượt thẩm quyền, như quản lý pháp lý cho mô hình KTCS, đã nhận được sự phản hồi và điều chỉnh từ các cơ quan cấp cao hơn. UBND tỉnh Bình Định đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề để giải quyết vấn đề pháp lý và hỗ trợ cho huyện trong việc triển khai các hoạt động KTCS.

8. Các xu hướng phát triển mô hình KTCS và vấn đề mới phát sinh trong thời gian tới

- Huyện Tuy Phước đang dần áp dụng công nghệ số vào các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch và vận tải.

- Việc KTCS phát triển nhanh chóng có thể dẫn đến sự lúng túng trong việc quản lý và điều tiết doanh thu, thuế, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các vấn đề cạnh tranh công bằng giữa các doanh nghiệp KTCS và truyền thống.

9. Cơ hội và thách thức đặt ra trong việc thúc đẩy phát triển mô hình KTCS thời gian tới

- Huyện Tuy Phước đang ở giai đoạn tăng cường ứng dụng công nghệ số, với các nền tảng công nghệ đang ngày càng phổ biến trong mọi lĩnh vực, cùng với Chương trình chuyển đổi số của quốc gia hỗ trợ mạnh mẽ các doanh nghiệp và cá nhân tại Tuy Phước ứng dụng công nghệ vào mô hình KTCS, giúp tối ưu hoá quy trình kinh doanh và tăng tính cạnh tranh.

- Một trong những thách thức lớn là sự thiếu hụt nguồn nhân lực có kỹ năng công nghệ cao để vận hành và phát triển các mô hình KTCS. Người dân và doanh nghiệp địa phương cần được đào tạo để nâng cao nhận thức và kỹ năng cần thiết trong việc ứng dụng và quản lý các nền tảng KTCS.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Ý kiến, quan điểm của Quý cơ quan về bối cảnh trong nước, quốc tế và các điều kiện mới tác động tới việc thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg

a. Bối cảnh quốc tế:

Các vấn đề về biến đổi khí hậu toàn cầu và nhu cầu phát triển bền vững đang gia tăng sức ép lên các mô hình phát triển kinh tế, trong đó có KTCS. Huyện Tuy Phước nhận thấy cần thúc đẩy các mô hình KTCS thân thiện với môi trường, đồng thời chú trọng đến các giải pháp sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

b. Bối cảnh trong nước:

- Việc đẩy mạnh chương trình chuyển đổi số quốc gia, trong đó KTCS là một phần quan trọng cần có sự đồng bộ trong việc ứng dụng các giải pháp công nghệ số nhằm tăng cường năng lực quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên địa phương thông qua các mô hình KTCS.

- Hiện nay, mô hình này vẫn còn mới, nhiều chính sách cần được cập nhật để phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia.

c. Quan điểm của huyện Tuy Phước về việc thích ứng với điều kiện mới

- Huyện Tuy Phước cần đẩy mạnh đầu tư vào hạ tầng công nghệ số, phát triển hệ thống kết nối internet, và các nền tảng kỹ thuật số để hỗ trợ KTCS. Đồng thời, cần chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng công nghệ và tham gia vào các mô hình KTCS, từ cấp lãnh đạo địa phương đến doanh nghiệp và người dân.

- Quan điểm của huyện là cần thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ giữa chính quyền và doanh nghiệp tư nhân để tận dụng các cơ hội mà KTCS mang lại. Đặc biệt, mô hình KTCS cần được xem là một phần của nền kinh tế tổng thể, không phải là một

lĩnh vực tách rời. Các chính sách hỗ trợ cần tập trung vào đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, đảm bảo các quyền lợi của người dân, doanh nghiệp và chính quyền.

- Trong quá trình triển khai KTCS, huyện cũng nhận thức rõ việc bảo vệ quyền lợi của người lao động, người tiêu dùng, và doanh nghiệp là vô cùng quan trọng. Đặc biệt, các biện pháp bảo mật thông tin cá nhân và đảm bảo an ninh mạng cần được coi trọng để tạo niềm tin cho người tham gia và đảm bảo sự phát triển bền vững của mô hình này.

2. Ý kiến, quan điểm của Quý cơ quan về việc xây dựng cơ chế, chính sách; sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và nhiệm vụ giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định 999/QĐ-TTg

Tuy Phước nhận định rằng hệ thống pháp luật hiện hành chưa hoàn toàn phù hợp và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của các mô hình KTCS, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế số và công nghệ số phát triển nhanh chóng. Vì vậy, huyện đề xuất việc xây dựng cơ chế, chính sách theo hướng: Cụ thể hóa các quy định liên quan đến KTCS, linh hoạt và thích ứng với các mô hình kinh doanh mới, cải cách thủ tục hành chính, cập nhật các quy định về thuế và lao động.

3. Các ý kiến cụ thể đối với các cơ quan hữu quan

Huyện Tuy Phước đề nghị tỉnh, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư hạ tầng kỹ thuật số, đặc biệt là mạng lưới internet tốc độ cao và các giải pháp công nghệ hỗ trợ cho việc phát triển KTCS tại các địa phương, trong đó có Tuy Phước. Hạ tầng số mạnh mẽ là điều kiện tiên quyết để mô hình KTCS phát triển hiệu quả, đồng thời giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả 5 năm triển khai thực hiện Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Phòng TC-KH huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam